TÀI LIỆU TẬP HUẤN SGK

Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống

ĐẠO ĐỨC

LỚP 1

Năm 2020

Biên soạn:
TS Trần Văn Thắng
Th.S Nguyễn Thị Việt Hà
TS Ngô Vũ Thu Hằng

MỤC LỤC

Trang

Phần thứ nhất. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG 4

I. Giới thiệu về Chương trình môn Đạo đức lớp 1 4

1.1. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn Đạo đức lớp 1 4

1.2. Kế hoạch giáo dục môn Đạo đức lớp 1 5

II. Sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 1 6

2.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 1 6

2.2. Một số điểm mới của sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 1 7

III. Dạy học môn Đạo đức lớp 1 8

3.1. Phương pháp dạy học môn Đạo đức lớp 1 8

3.2. Các kiểu bài học môn Đạo đức lớp 1 11

3.3. Cách dạy học 12

IV. Vấn đề đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức lớp 1 15

4.1. Mục tiêu đánh giá 15

4.2. Định hướng đánh giá 16

V. Giới thiệu về hệ thống sách giáo khoa, sách giáo viên, các tài liệu tham khảo bổ trợ và học liệu, thiết bị dạy học môn Đạo đức lớp 1 17

Phần thứ hai. HƯỚNG DẪN SOẠN BÀI DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA ĐẠO ĐỨC 1

5.1. Quy trình thiết kế kế hoạch bài học 19

5.2. Cấu trúc kế hoạch bài học 20

5.3. Bài soạn minh hoạ 21

Phần thứ nhất
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

1.1. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn Đạo đức lớp 1

1.1.1. Mục tiêu

Mục tiêu của môn Đạo đức lớp 1 là:

a) Hình thành, phát triển ở học sinh những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, một số kĩ năng sống cơ bản và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân, với gia đình và trường lớp, với cộng đồng ở mức độ phù hợp với lứa tuổi; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, trường học của mình; đồng tình với cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái sai; chăm học, chăm làm; trung thực.

b) Giúp học sinh bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, nhà trường và có các hành vi ứng xử phù hợp; hình thành thói quen, nền nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

1.1.2. Yêu cầu cần đạt

Môn Đạo đức lớp 1 góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các năng lực chung theo quy định của chương trình, đó là:

- Năng lực tự chủ và tự học: Bước đầu biết tự học tập, sinh hoạt đúng giờ, biết tham gia phát biểu ý kiến trong nhóm, trong lớp; tự chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Bước đầu biết làm việc nhóm, theo lớp; giao tiếp thân thiện, hợp tác với các bạn trong nhóm, trong lớp trong học tập và sinh hoạt lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để giao tiếp hằng ngày ở trường học, gia đình và cộng đồng.

Cùng với các năng lực chung, môn Đạo đức lớp 1 góp phần bồi dưỡng cho học sinh 5 phẩm chất chủ yếu được xác định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Yêu nước: Yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; yêu quê hương, đất nước.

- Nhân ái: Kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ và người trên; yêu quý bạn bè.

- Chăm chỉ: Có hứng thú học tập; quý trọng thời gian; ham học hỏi; chăm chỉ, tự giác làm việc của mình.

- Trung thực: Thật thà trong cuộc sống.

- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và môi trường xung quanh; sạch sẽ, gọn gàng; bảo vệ môi trường xung quanh; sinh hoạt nền nếp; thực hiện tốt nội quy trường lớp; biết bảo quản đồ dùng học tập và sinh hoạt.

Cùng với việc góp phần hình thành, phát triển các năng lực chung, môn Đạo đức lớp 1 còn góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các năng lực đặc thù của môn học ở mức độ đơn giản, phù hợp với lứa tuổi, đó là: Năng lực điều chỉnh vi; Năng lực phát triển bản thân; Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

- Năng lực điều chỉnh hành vi: HS nhận biết được các chuẩn mực hành vi đạo đức; đánh giá hành vi ứng xử của bản thân và người khác, từ đó biết cách ứng xử phù hợp. Nhận biết được sự cần thiết giao tiếp và hợp tác, trách nhiệm của bản thân và của các bạn trong nhóm trong hợp tác để giải quyết các nhiệm vụ học tập; tự điều chỉnh hành vi trong học tập, vui chơi và trong sinh hoạt hằng ngày một cách phù hợp.

- Năng lực phát triển bản thân: Thực hiện được các công việc của bản thân trong học tập, sinh hoạt.

1.2. Kế hoạch giáo dục môn Đạo đức lớp 1

- Thời lượng môn Đạo đức: 1 tiết/tuần x 35 tuần = 35 tiết

- Giáo dục đạo đức: 60%; giáo dục kĩ năng sống: 30%

- 10% thời lượng còn lại dành cho các hoạt động đánh giá định kì.

Thời lượng dành cho mỗi bài:

Bài	Số tiết	Bài	Số tiết
Bài 1. Em với nội quy trường, lớp	2	Bài 9. Em với anh chị em trong gia đình	2
Bài 2. Gọn gàng, ngăn nắp	2	Bài 10. Lời nói thật	3
Bài 3. Học tập, sinh hoạt đúng giờ	3	Bài 11. Trả lại của rơi	2
Bài 4. Sạch sẽ, gọn gàng	1	Bài 12. Phòng tránh bị ngã	1
Bài 5. Chăm sóc bản thân khi bị ốm	2	Bài 13. Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn	2
Bài 6. Em tự giác làm việc của mình	3	Bài 14. Phòng tránh bị bỏng	2
Bài 7. Yêu thương gia đình	2	Bài 15. Phòng tránh bị điện giật	2
Bài 8. Em với ông bà, cha mẹ	2		

Căn cứ vào thời lượng này, tổ/nhóm chuyên môn có thể thống nhất xây dựng kế hoạch và đề xuất với Hiệu trưởng quyết định về số tiết cho mỗi bài cụ thể, sao cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Nên bố trí một số tiết dự phòng (so với tổng số tiết quy định trong chương trình cả năm) để GV có thể sử dụng cho giờ kiểm tra, bổ sung tiết cho những bài khó, bài dài hoặc dự phòng để bù giờ.

II. SÁCH GIÁO KHOA MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

2.1. Quan điểm biên soạn

Sách giáo khoa (SGK) *Đạo đức 1* được biên soạn trên cơ sở Chương trình môn Đạo đức lớp 1, cụ thể hóa yêu cầu đạt thành nội dung bài học.

Nội dung bài học trong SGK được xây dựng dựa trên các căn cứ:

- Quy định của Chương trình về các chủ đề và yêu cầu cần đạt.
- Đặc điểm nhận thức của HS lớp 1.
- Thời lượng thực hiện chương trình 1 tiết x 35 tuần = 35 tiết.

SGK *Đạo đức 1* được biên soạn trên cơ sở quán triệt sâu sắc tư tưởng xuyên suốt "Mang cuộc sống vào bài học - Đưa bài học vào cuộc sống". Có nghĩa là, mọi tri thức trong sách đều kết nối với thực tiễn cuộc sống, khơi dậy ở HS nguồn cảm hứng để tìm tòi khám phá, sáng tạo trong bầu trời tri thức bao la, tạo điều kiện để HS phát triển các phẩm chất và năng lực theo yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

SGK *Đạo đức 1* được biên soạn theo hướng mở, tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp dạy học, kích thích khả năng tư duy, tìm tòi sáng tạo của học sinh, góp phần hình thành ở học sinh các phẩm chất và năng lực theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Các bài học trong SGK không thiết kế theo nội dung kiến thức, mà theo các hoạt động học tập phong phú, đa dạng như: hát, quan sát tranh ảnh; kể chuyện theo tranh; thảo luận; chơi trò chơi; xử lí tình huống; đóng vai; nhận xét hành vi;… tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, góp phần xóa bỏ cách dạy thuyết lí, nhồi nhét, áp đặt HS.

2.2. Một số điểm mới của sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 1

2.2.1. Cấu trúc các bài học trong SGK

Chủ đề	Bài
1. Thực hiện nội quy trường, lớp	Bài 1. Em với nội quy trường, lớp
2. Sinh hoạt nền nếp	Bài 2. Gọn gàng, ngăn nắp
	Bài 3. Học tập, sinh hoạt đúng giờ
3. Tự chăm sóc bản thân	Bài 4. Sạch sẽ, gọn gàng
	Bài 5. Chăm sóc bản thân khi bị ốm
4. Tự giác làm việc của mình	Bài 6. Em tự giác làm việc của mình
5. Yêu thương gia đình	Bài 7. Yêu thương gia đình
6. Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	Bài 8. Em với ông bà, cha mẹ
	Bài 9. Em với anh chị em trong gia đình
7. Thật thà	Bài 10. Lời nói thật
	Bài 11. Trả lại của rơi
8. Phòng tránh tai nạn, thương tích	Bài 12. Phòng tránh bị ngã
	Bài 13. Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn
	Bài 14. Phòng tránh bị bỏng
	Bài 15. Phòng tránh bị điện giật

Thứ tự các chủ đề, bài học được sắp xếp căn cứ vào:

- Yêu cầu giáo dục thực tiễn của các nhà trường (ví dụ: đầu năm học, HS cần phải học nội quy, phải làm quen với một số nền nếp sinh hoạt…).
- Mối quan hệ giữa các chủ đề trong chương trình.

SGK gồm 8 chủ đề, phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Từ 8 chủ đề, sách được thiết kế thành 15 bài học.

2.2.2. Về cấu trúc bài học

Mỗi bài học trong SGK đều theo một cấu trúc thống nhất, gồm bốn phần:

Khởi động: Nhằm tìm hiểu những kiến thức, kinh nghiệm đã có của HS về bài Đạo đức sắp học và tạo tâm thế tích cực, không khí thoải mái cho các em chuẩn bị tiếp thu bài mới.

Khám phá: Nhằm giúp HS khám phá các chuẩn mực đạo đức và kĩ năng sống, thông qua các hoạt động trải nghiệm như: quan sát tranh ảnh, kể chuyện theo tranh, thảo luận phân tích truyện, tình huống, trường hợp điển hình, chơi trò chơi,…

Luyện tập: Nhằm giúp HS luyện tập để phát triển năng lực theo các chuẩn mực đạo đức, kĩ năng sống vừa học, thông qua các hoạt động hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi như: chơi trò chơi, xử lí tình huống, đóng vai, nhận xét hành vi, bày tỏ thái độ, liên hệ, thực hành theo mẫu,…

Vận dụng: Nhằm hướng dẫn HS thực hiện chuẩn mực đạo đức, kĩ năng sống đã học trong thực tiễn cuộc sống hằng ngày.

Cuối mỗi bài học là *Lời khuyên,* nhằm giúp HS nhớ và thực hiện bài học thông qua lời khuyên ngắn gọn, súc tích dưới dạng văn xuôi hoặc văn vần.

Cấu trúc này tạo điều kiện thuận lợi cho GV thiết kế các hoạt động dạy học; tạo điều kiện cho HS SGK được rèn luyện cho HS các kĩ năng: quan sát, nhận xét, so sánh, thảo luận và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống, thông qua các bài tập và yêu cầu luyện tập, vận dụng. Thông qua các hoạt động học tập, HS sẽ hứng thú, tích cực, chủ động trong học tập, làm cho giờ học Đạo đức trở nên nhẹ nhàng, vui vẻ, sôi động, hấp dẫn.

III. DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

3.1. Phương pháp dạy học môn Đạo đức lớp 1

Có thể nói, phương pháp là chìa khóa của những giờ học Đạo đức thành công. Để có những giờ học Đạo đức hiệu quả, việc lựa chọn và thực hiện phương pháp dạy học phù hợp rất quan trọng. Không thể sử dụng duy nhất một phương pháp cho cả giờ học. Việc phối hợp sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giờ học Đạo đức có ý nghĩa quan trọng. Khi thực hiện các phương pháp dạy học tích cực để dạy các bài học trong SGK *Đạo đức 1,* GV cần bám theo các nguyên tắc dạy học sau:

- HS là trung tâm của hoạt động dạy học.
- Kiến thức, kĩ năng được hình thành cho HS theo quy trình đi từ cụ thể đến tổng quát, đi từ cuộc sống vào bài học và từ bài học lại liên hệ, vận dụng vào cuộc sống.
- Kiến thức do HS kiến tạo nên thông qua việc huy động các kiến thức, kinh nghiệm sẵn có và thông qua các hoạt động trao đổi, thảo luận, thực hành, vận dụng.
- Thái độ, cảm xúc, giá trị riêng,… của HS được coi trọng và sử dụng để tích cực hóa hoạt động học tập và sự tham gia của HS.
- GV là người tổ chức hoạt động, dẫn dắt, đặt câu hỏi cho HS trả lời, giám sát HS làm việc, đánh giá và hướng dẫn HS đánh giá.
- HS là chủ thể tích cực của các hoạt động học tập, được khuyến khích đưa ra các ý kiến cá nhân, thậm chí đối lập, đưa ra các câu hỏi, lời nhận xét, đánh giá,…

bằng cách đó các em được gián tiếp phát triển tư duy phản biện, tư duy độc lập và tư duy sáng tạo.

Dưới đây là một số phương pháp dạy học tích cực thường được sử dụng trong các giờ Đạo đức và những yêu cầu sư phạm khi thực hiện các phương pháp này.

● *Phương pháp kể chuyện*

Trong dạy học Đạo đức, phương pháp kể chuyện thường được sử dụng để giới thiệu cho học sinh những mẫu hành vi đạo đức để các em phân tích và rút ra kết luận cần thiết cho việc nhận biết biểu hiện của chuẩn mực hành vi đạo đức, sự cần thiết thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức, cách thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức. Khi thực hiện phương pháp này, GV cần đảm bảo được những yêu cầu sau:

- Yêu cầu đối với câu chuyện:

+ Phải phù hợp với vấn đề của bài học

+ Dung lượng và ngôn ngữ của câu chuyện phải phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của HS.

- Yêu cầu về quy trình thực hiện:

+ Giáo viên giới thiệu câu chuyện

+ Học sinh quan sát tranh để nắm được nội dung chính của từng bức tranh

+ Học sinh kể chuyện

+ Giáo viên kể mẫu lại toàn bộ câu chuyện

+ Học sinh trả lời những câu hỏi liên quan đến nội dung câu chuyện (làm theo nhóm hoặc trả lời cá nhân)

+ Giáo viên giúp học sinh đi đến nội dung, kiến thức chính được lồng ghép qua câu chuyện, gắn với nội dung của bài học.

- Yêu cầu về việc thực hiện:

+ Không sa đà vào việc hướng dẫn học sinh kể chuyện hay, diễn cảm

+ Khi kể kể mẫu, giáo viên cần truyền tải được nội dung, sự hấp dẫn, thú vị của câu chuyện qua giọng kể.

+ Nên kết hợp với kể chuyện theo tranh (màu).

+ Hệ thống câu hỏi khai thác câu chuyện cần hướng vào nội dung đạo đức, kĩ năng sống chính của bài học, tránh đi lệch trọng tâm.

+ Giáo viên duy trì thái độ mở với các ý kiến, câu trả lời học sinh đưa ra.

● *Phương pháp trò chơi*

Trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS "học mà chơi, chơi mà học" bằng cách thực hiện những hành động, những thái độ, những việc làm phù hợp với chuẩn mực, hành vi đạo đức đã học. Khi thực hiện phương pháp này, GV cần đảm bảo được những yêu cầu sau:

- Yêu cầu đối với trò chơi: Nội dung trò chơi cần minh hoạ một cách sinh động cho các mẫu hành vi đạo đức hoặc vấn đề nào đó của bài học.

- Yêu cầu về quy trình thực hiện:

+ GV cần nêu rõ mục tiêu của trò chơi, tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, thời gian chơi, địa điểm chơi, người tham gia trò chơi, phương tiện phục vụ trò chơi, người đánh giá và tiêu chí đánh giá trò chơi, giải thưởng (nếu có).

+ HS tham gia chơi

+ GV tổ chức cho HS thực hiện đánh giá các phần thể hiện.

+ GV giúp HS đi đến nội dung, kiến thức chính của bài học.

- Yêu cầu về việc thực hiện:

+ Với học sinh lớp 1, trò chơi phải dễ tổ chức, dễ thực hiện, phải phù hợp với chủ đề đạo đức, kinh nghiệm sống của HS, với quỹ thời gian, điều kiện thực tế của lớp học, không gây nguy hiểm cho HS.

+ Phát huy được tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

+ Khuyến khích và tạo điều kiện cho HS tự quản trong các khâu: chuẩn bị, tiến hành chơi, nhận xét, đánh giá sau khi chơi.

+ Hình thức, nôi dung trò chơi cần luôn thay đổi để tránh nhàm chán.

● *Phương pháp đóng vai*

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành (làm thử) một cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định và trong môi trường an toàn. Khi thực hiện phương pháp này, GV cần đảm bảo được những yêu cầu sau:

- Yêu cầu đối tình huống đóng vai: Phải phù hợp vớp chủ đề bài học, lứa tuổi, trình độ HS, điều kiện, hoàn cảnh lớp học; phải chứa đựng vấn đề HS cần giải quyết và phải thông qua trao đổi, thảo luận mới có thể đi đến được những hướng giải quyết phù hợp.

- Yêu cầu về quy trình thực hiện:

+ GV nêu tình huống đóng vai

+ HS thảo luận nhóm để đưa ra các phương án thể hiện

+ HS trình bày các phương án

+ GV tổ chức cho HS trao đổi, tranh luận và đánh giá các phần thể hiện.

+ GV giúp HS đi đến nội dung, kiến thức chính gắn với bài học.

- Yêu cầu về việc thực hiện:

+ Cách nêu tình huống phải thật ngắn gọn, nhưng dễ hiểu, có yêu cầu rõ ràng; tình huống cần để mở, không cho trước lời thoại.

+ Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong bài tập đóng vai để không lạc đề. Do đó, cách giao nhiệm vụ của GV phải cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu.

+ GV nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia và nên có hoá trang đơn giản để tăng tính hấp dẫn.

+ GV cần để cho HS có thời gian và không gian thảo luận nhóm đưa ra cách đóng vai ứng xử phù hợp, xây dựng lời thoại, phân công đóng vai và thực hiện vai diễn.

+ Các nhóm thể hiện sự tôn trọng, lắng nghe, theo dõi phần trình bày của các bạn, nhóm khác khi họ thực hiện đóng vai, trình diễn.

+ GV duy trì thái độ mở đối với các hướng xử lí HS đưa ra, tổ chức, hướng dẫn để HS đi đến được sự đồng tình, ủng hộ với phương án hợp lí nhất.

3.2. Các kiểu bài học môn Đạo đức lớp 1

SGK *Đạo đức 1* gồm hai kiểu bài học chính, đó là bài học giáo dục đạo đức và bài học giáo dục kĩ năng sống. Trong SGK *Đạo đức 1* thuộc bộ sách Cánh diều, các bài học được phân chia cụ thể như trong bảng dưới đây:

Bài giáo dục đạo đức	**Bài giáo dục kĩ năng sống**
Bài 1: Em với nội quy trường, lớp	Bài 4: Sạch sẽ, gọn gàng
Bài 2: Gọn gàng, ngăn nắp	Bài 5: Chăm sóc bản thân khi bị ốm
Bài 3: Học tập, sinh hoạt đúng giờ	Bài 12: Phòng tránh bị ngã
Bài 6: Em tự giác làm việc của mình	Bài 13: Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn
Bài 7: Yêu thương gia đình	
Bài 8: Em với ông bà, cha mẹ	Bài 14. Phòng tránh bị bỏng
Bài 9: Em với anh chị em trong gia đình	Bài 15: Phòng tránh bị điện giật
Bài 10: Lời nói thật	
Bài 11: Trả lại của rơi	

Cấu trúc của các bài học thuộc hai kiểu này tương đối giống nhau và ổn định với 4 phần học tập chính: Khởi động; Khám phá; Luyện tập; Vận dụng. Cuối mỗi bài là những Lời khuyên đi kèm để giúp học sinh dễ học, dễ đọc, dễ nhớ.

Khi thực hiện dạy học các bài học trong SGK *Đạo đức 1*, GV cần bám sát vào các năng lực đạo đức cần hình thành, phát triển cho HS để tổ chức các hoạt động và đưa ra các hướng dẫn, hỗ trợ phù hợp.

Một trong những nguyên tắc khi thực hiện dạy học các bài học trong SGK *Đạo đức 1* đó là, GV cần bám theo các yêu cầu cần đạt để không bị đi lệch trọng tâm của giờ học. Các yêu cầu cần đạt này đã được các tác giả viết sách cụ thể hóa trong việc thiết kế nội dung và hoạt động dạy học. Mặc dù có sự giống nhau về cấu trúc bài học và cùng bám theo định hướng phát triển năng lực HS, với mỗi kiểu bài học vẫn cần có cách tiếp cận vấn đề, cách dạy, cách học đặc trưng.

3.3. Cách dạy học

3.3.1. Cách dạy học các bài giáo dục đạo đức

Các giá trị đạo đức cần dạy cho HS trong SGK *Đạo đức 1* bao gồm: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Với những kiểu bài giáo dục đạo đức, các giá trị đạo đức trên là những giá trị cốt lõi để các tác giả xây dựng lên các hoạt động học. Để việc dạy học các bài học này được hiệu quả, GV chú trọng việc khai thác các câu chuyện, tình huống thực tiễn gần gũi với HS tiểu học, tiêu biểu, điển hình để giáo dục cho HS giá trị đạo đức của bài học thông qua các hoạt động tương tác, giao tiếp đa chiều.

Ví dụ: Để dạy cho HS tính trung thực, thật thà, việc sử dụng câu chuyện ngụ ngôn "Cậu bé chăn cừu" rất phù hợp, vì nó cho thấy rõ tác hại của việc nói dối và sự cần thiết phải thật thà, trung thực. Trong quá trình tổ chức trên lớp, giáo viên cần giúp học sinh khai thác nội dung câu chuyện, từ đó đi đến được nội dung bài học được gửi gắm trong câu chuyện – cũng là nội dung chính của bài học "Lời nói thật". Các câu hỏi GV có thể thiết kế cho HS trả lời khi khai thác câu chuyện "Cậu bé chăn cừu" là:

- Chuyện gì đã xảy ra với cậu bé chăn cừu?
- Vì sao khi chó sói xuất hiện, dân làng không đến giúp cậu bé nữa?
- Em rút ra bài học gì từ câu chuyện của cậu bé chăn cừu?
- Nói dối có tác hại gì?
- Nói thật mang lại điều gì?
- Em sẽ nói gì với cậu bé chăn cừu nếu em chứng kiến câu chuyện đó?

- Em có thể chia sẻ những câu chuyện mà em biết về lời nói thật, lời nói dối và những điều nó mang lại không?

SGK đã cung cấp khá phong phú các tình huống điển hình để giúp GV dạy cho HS các giá trị đạo đức. Trong quá trình khai thác tình huống, GV nên đi theo một quy trình của cấu trúc nhận thức để giúp HS phát triển nhận thức, từ đó giúp các em biết điều chỉnh hành vi phù hợp. GV nên đi từ những trường hợp cụ thể (riêng) để đến những giá trị tổng thể (chung), từ tình huống, câu chuyện trong SGK để đến với đời sống thực tế của HS qua các hoạt động liên hệ. Bằng cách đó, GV giúp HS có thể kết nối cuộc sống với bài học, đưa bài học vào cuộc sống môt cách thật tự nhiên.

Một điều lưu ý khi thực hiện các bài học giáo dục đạo đức, đó là GV cần tránh sa đà vào truyền thụ, áp đặt một chiều, nói những điều lí thuyết, giáo điều, làm cho HS không có cơ hội được giao tiếp, bày tỏ ý kiến, thái độ riêng, được thể hiện cảm xúc vào trong những câu chuyện đầy ý nghĩa, những tình huống có vấn đề liên quan đến cách sống, lối sống hằng ngày của các em. Dạy học đạo đức sẽ không bao giờ thành công, hiệu quả, sẽ khó lòng giúp HS có thể hình thành và phát triển những giá trị sống tích cực nếu như GV chỉ quan tâm đến kiến thức cần truyền thụ mà không quan tâm hoặc ít quan tâm việc phát triển thái độ, cảm xúc và hành vi cho HS gắn liền với giá trị đạo đức nào đó. Do đó, với kiểu bài học này, GV cần khuyến khích việc HS bày tỏ ý kiến, thái độ và liên hệ đến cuộc sống thực của mình. Bằng cách đó, việc dạy - học sẽ giúp cho những giá trị đạo đức đi vào HS một cách tự nhiên và hiệu quả hơn.

3.3.2. Cách dạy học các bài giáo dục kĩ năng sống

Khác với kiểu bài học giáo dục đạo đức vốn tập trung vào việc phát triển các giá trị đạo đức và thái độ sống phù hợp với HS qua việc khai thác kĩ các câu chuyện, tình huống gần gũi, đẩy mạnh hoạt động giao tiếp, tranh luận, bày tỏ ý kiến trong các hoạt động dạy học, bài học giáo dục kĩ năng sống lại thiên về tính thực hành. Có thể nói, thực hành là một đặc trưng của các bài học giáo dục kĩ năng sống. Khi dạy các bài học kiểu này, GV cần thiết kế, tổ chức nhiều hoạt động thực hành gần gũi với các việc làm của HS khi ở nhà, ở trường để các em có cơ hội được rèn luyện và phát triển, từ đó dần dần tạo nên những kĩ năng và thói quen sống tích cực.

Ví dụ: Để giáo dục kĩ năng tự chăm sóc bản thân, ở Bài 4 “Sạch sẽ, gọn gàng”, các tác giả đã đưa ra rất nhiều hoạt động, việc làm để HS có thể nhận biết, quan sát, ghi nhớ và làm theo, chẳng hạn như: đánh răng, rửa mặt, chải tóc, đi giày, rửa tay,…

Tất cả những hoạt động đó không chỉ là kiến thức cần biết mà còn là những dữ liệu để GV tổ chức thành các hoạt động cho HS thực hành ngay tại lớp và thực hành ở nhà với sự tham gia theo dõi, đánh giá của cha mẹ HS. Với bài học này, việc tổ chức cho HS thực hành tại lớp các hoạt động như: chải tóc, đi giày, rửa tay, chỉnh đốn quần áo,… sẽ giúp cho giờ học "động" hơn, chất "kĩ năng sống" nhiều hơn, khác với các giờ học "tĩnh" truyền thống.

Với các bài giáo dục kĩ năng sống, việc thiếu vắng các hoạt động thực hành sẽ là một thiếu sót lớn. GV nên đẩy mạnh tổ chức các hoạt động này cho HS thực hiện ở phần Luyện tập và đặc biệt là ở phần Vận dụng. Có thể nói, việc thiết kế và tổ chức những hoạt động thực hành thú vị không chỉ giúp cho HS có thể học những kĩ năng sống một cách hữu hiệu hơn mà còn giúp cho các giờ học sinh động, hấp dẫn hơn với HS.

3.3.3. Những lưu ý cần thiết khi khai thác nội dung SGK Đạo đức 1 trong dạy học

Một trong những nguyên tắc mà GV cần bám sát khi khai thác nội dung SGK *Đạo đức 1* đó là, luôn lấy yêu cầu cần đạt làm cơ sở cho việc tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp.

SGK *Đạo đức 1* là sự cụ thể hóa các yêu cầu cần đạt của môn Đạo đức trong Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Trên cơ sở SGK, GV hoàn toàn có thể linh hoạt, sáng tạo đưa ra những lựa chọn mới phù hợp hơn với thực tiễn sinh động của lớp học, trường học của mình. Điều này có thể hiểu là GV không cần nhất thiết phải tuân thủ, bám theo SGK 100%. GV được quyền sáng tạo và linh hoạt trong việc sử dụng SGK, thay đổi dữ liệu, chất liệu, thay đổi tình huống, câu chuyện, cách tiếp cận vấn đề,… để thực sự có được những giờ học "học sinh là trung tâm", mà không phải "sách là trung tâm", hay "giáo viên là trung tâm".

SGK *Đạo đức 1* của bộ sách Cánh Diều phù hợp với mọi vùng miền trong cả nước, vì các tác giả đã tính đến sự đa dạng, khác biệt vùng miền. Điều này thể hiện bằng cách lồng ghép vào trong các nhân vật, hoạt động được thể hiện trong các trang sách. Tuy vậy, sự phổ quát đó khi đưa vào sử dụng trong thực tế vẫn có thể được điều chỉnh để trở nên "địa phương hóa", để từ đó có những giờ học giàu tính thực tế hơn, gần gũi và hấp dẫn hơn với HS.

IV. VẤN ĐỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình dạy học môn Đạo đức cho HS. Việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức theo tinh thần đổi mới, hướng tới mục

đích chủ yếu là đánh giá những năng lực mà môn học có nhiệm vụ phát triển cho HS sau mỗi giai đoạn học tập. Khi chuyển từ đánh giá theo chuẩn kiến thức, kĩ năng sang đánh giá theo năng lực, GV cần nhận ra được khả năng tiềm ẩn của HS, không chỉ đánh giá cái mà HS "biết" mà cần đánh giá những gì HS "làm"; quan tâm nhiều hơn đến sự tiến bộ và mức độ năng lực của mỗi cá nhân được bộc lộ trong quá trình học tập, qua đó có sự điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học phù hợp. Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, lấy kết quả đầu ra và các phương diện biểu hiện năng lực của HS làm căn cứ, chú ý đến các nội dung đánh giá mang tính tổng hợp, gắn với việc giải quyết các tình huống thực tiễn.

Như vậy, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực cần được thực hiện rộng rãi và đa chiều, và được thiết kế theo nhu cầu phát triển và mức độ của HS. Để phát triển năng lực HS, việc đánh giá không chỉ đánh giá kết quả đầu ra mà còn tập trung vào đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

4.1. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức theo định hướng phát triển năng lực HS nhằm mục tiêu:

- Đánh giá mức độ phát triển năng lực của HS dựa theo chuẩn đầu ra của Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và theo chuẩn đầu ra của Chương trình môn học (ở những nội dung được tích hợp năng lực đó);

- Báo cáo cho cha mẹ và các bên liên quan ở các cấp về thành tích, sự tiến bộ về khả năng của HS; xây dựng hồ sơ học tập về các kĩ năng của HS trong suốt quá trình học tập ở trường phổ thông;

- Cung cấp thông tin cho việc đánh giá, xem xét lại sự phù hợp của chuẩn đầu ra của Chương trình môn Đạo đức cũng như chất lượng của nội dung, phương pháp giảng dạy môn Đạo đức được sử dụng trong lớp học.

4.2. Định hướng đánh giá

Do đặc thù của môn Đạo đức lớp 1, việc đánh giá kết quả học tập môn học này của HS lớp 1 cần được thực hiện theo một số định hướng sau:

● *Đánh giá cả về nhận thức và hành vi của HS*

Mục đích cuối cùng của môn Đạo đức là hình thành và phát triển các hành vi đạo đức cho HS. Do vậy, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS lớp 1 cần đánh giá cả về nhận thức và về hành vi thực hiện bài học đạo đức của HS trong cuộc sống hằng ngày ở nhà trường, gia đình và cộng đồng; trong đó, đặc biệt coi trọng việc đánh giá hành vi của HS.

● *Đánh giá bằng hình thức nhận xét*

Khác với một số môn học như Toán, Tiếng Việt, việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS lớp 1 cần được thực hiện dưới hình thức nhận xét, không cho điểm. Các nhận xét phải dựa trên các bằng chứng xác thực từ kết quả kiểm tra miệng; kết quả quan sát HS tham gia hoạt động học tập và hoạt động thực tiễn; nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS, đặc biệt là sản phẩm thực hành, ứng dụng và quan trọng nhất là quan sát cách HS giao tiếp, ứng xử, giải quyết các tình huống có vấn đề về đạo đức, kĩ năng sống trong cuộc sống thực tiễn.

● *Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì*

Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì vào cuối học kì I và cuối năm học. Đánh giá môn Đạo đức vì sự tiến bộ của HS, coi trọng kết quả HS đạt được vào cuối mỗi giai đoạn học tập, tính đến thời điểm đánh giá.

● *Phương thức đánh giá*

Đánh giá môn Đạo đức phải kết hợp giữa đánh giá của giáo viên chủ nhiệm với tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của các GV dạy môn chuyên biệt (Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất) và phụ huynh học sinh. Trong đó, đánh giá của giáo viên chủ nhiệm là quan trọng nhất.

● *Việc đánh giá thường xuyên cần được thực hiện thông qua:*

- Quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học.

- Quan sát, đánh giá các sản phẩm học tập (vật chất và phi vật chất) của HS.

- Quan sát HS tham gia các hoạt động tập thể và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.

● *Phương thức đánh giá*

Đánh giá môn Đạo đức phải kết hợp giữa đánh giá của giáo viên chủ nhiệm với tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của các GV dạy môn chuyên biệt (Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất) và phụ huynh học sinh; trong đó, đánh giá của giáo viên chủ nhiệm là quan trọng nhất.

Việc kết hợp các hình thức đánh giá cần được thực hiện theo định hướng đổi mới giáo dược quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhưng dù đánh giá theo hình thức nào cũng đều phải bảo đảm nguyên tắc: Đánh giá sự tiến bộ của HS, coi trọng sự động viên, khuyến khích cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất năng lực sẵn có hoặc đã được hình thành; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và cha mẹ HS.

V. GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG SÁCH GIÁO KHOA, SÁCH GIÁO VIÊN, CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO BỔ TRỢ VÀ HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

Cùng với SGK *Đạo đức 1*, trong bộ sách Cánh Diều lớp 1 còn có hệ thống tài liệu hỗ trợ GV, HS trong dạy học:

1) Bộ sách giáo viên Đạo đức 1
2) Vở bài tập Đạo đức 1
3) Thực hành Đạo đức 1
4) Truyện đọc Đạo đức 1
5) Học liệu điện tử
6) Thiết bị và đồ dùng học tập

5.1. Sách giáo viên Đạo đức lớp 1

Đạo đức 1 – Sách giáo viên được biên soạn cơ sở SGK *Đạo đức 1*. Mục đích của sách giáo viên (SGV) là gợi ý, hướng dẫn GV tổ chức các hoạt động dạy học theo từng bài cụ thể của SGK. Mỗi bài trong sách được thiết kế theo các hoạt động học tập, dựa vào đó GV có thể thiết kế giáo án một cách thuận tiện. Nội dung các phần Khám phá, Luyện tập, Vận dụng là gợi ý, hướng dẫn các hoạt động dạy học, trong đó gợi ý trả lời các câu hỏi, bài tập trong SGK một cách chính xác.

5.2. Vở bài tập Đạo đức 1 "Cánh Diều

Vở bài tập Đạo đức 1 được biên soạn nhằm đáp ứng nhu cầu thiết thực của dạy học môn Đạo đức lớp 1; giúp các em HS lớp 1 và các thầy cô giáo thuận lợi hơn trong tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng thiết kế các bài tập, hoạt động thực hành tương tự như các bài tập, hoạt động thực hành trong SGK Đạo đức 1 Cánh Diều, nhưng được trình bày để HS trực tiếp làm bài tập ở các dạng khác nhau vào trong sách. Sử dụng *Vở bài tập Đạo đức 1*, HS sẽ được luyện tập nhiều hơn, qua đó củng cố nội dung bài học.

5.3. Thực hành Đạo đức 1

Thực hành Đạo đức 1 là sách tham khảo thiết yếu, hỗ trợ GV và HS trong quá trình dạy và học. Nội dung sách gồm các hoạt động thực hành, được thiết kế theo các nội dung bài học tương ứng trong SGK. HS thực hiện các hoạt động thực hành như đóng vai ứng xử, xử lí trong các tình huống, thực hành các công việc ở nhà, ở lớp, ngoài xã hội theo các chuẩn mực đạo đức, kĩ năng sống, làm cho bài học Đạo đức trở nên phong phú, sinh động, hấp dẫn. Các bài tập thực hành trong sách xuất phát từ thực tiễn, gắn bó với thực tiễn sinh động trong đời sống xã hội của HS, gia đình và nhà trường.

5.4. Truyện đọc Đạo đức 1

Truyện đọc Đạo đức 1 là sách tham khảo thiết yếu của SGK *Đạo đức 1*. Sách gồm 15 bài, tương ứng với 15 bài học trong SGK *Đạo đức 1*. Mỗi bài trong sách gồm một số câu chuyện nhỏ, liên quan trực tiếp đến nội dung bài học trong SGK, được thiết kế gồm các kênh hình và kênh chữ. Các câu chuyện trong sách ngắn gọn, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi HS lớp 1. GV có thể sử dụng *Truyện đọc Đạo đức 1* để bổ sung, thay thế câu chuyện trong SGK. HS có thể đọc *Truyện đọc Đạo đức 1* trên lớp dưới sự hướng dẫn của GV và đọc một cách nhẹ nhàng ở nhà vào buổi tối, qua đó hiểu rõ hơn và củng cố nội dung bài học.

5.5. Học liệu điện tử

Học liệu điện tử môn *Đạo đức 1* gồm SGK phiên bản điện tử và SGK điện tử Cánh Diều.

5.5.1. Phiên bản điện tử SGK Đạo đức 1

SGK phiên bản điện tử là phiên bản điện tử của SGK giấy, được số hoá, trong đó có hỗ trợ một số video hoạt hình sinh động. GV, HS có thể truy cập, sử dụng tiện lợi khi không cần phải có SGK giấy bên cạnh. Phiên bản điện tử mẫu của bộ SGK lớp 1 Cánh Diều đã được đăng tải trên website *sachcanhdieu.com* và *sachcanhdieu.vn* từ tháng 1/2020.

5.5.2. Sách giáo khoa điện tử Đạo đức 1

SGK điện tử *Đạo đức 1* thuộc bộ sách Cánh Diều là phiên bản điện tử của SGK giấy, trong đó nội dung giáo dục được thể hiện bằng các hình ảnh, đoạn âm thanh, video clip và những dạng bài tập tương tác có khả năng hồi đáp - đánh giá kết quả làm bài tập của người học, do đó có tác dụng hướng dẫn học tập và theo dõi quá trình học của mỗi người học. Trong SGK điện tử có các video hoạt hình hoá nội dung; các bài tập tương tác giữa sách với người học; lưu trữ thông tin về quá trình sử dụng SGK điện tử và kết quả làm bài tập của người học để hỗ trợ giáo viên, HS, phụ huynh HS theo dõi quá trình học của mỗi HS. SGK điện tử *Đạo đức 1* Cánh Diều chính thức ra mắt độc giả vào tháng 8/2020.

5.6. Thiết bị và đồ dùng dạy học

Thiết bị, đồ dùng dạy học môn Đạo đức lớp 1 được xây dựng phù hợp theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, có bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của SGK *Đạo đức 1* "Cánh Diều".

Phần thứ hai
HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI HỌC ĐẠO ĐỨC 1

I. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Bước 1: Xác định mục tiêu/yêu cầu cần đạt

Để xác định được mục tiêu/yêu cầu cần đạt của mỗi bài học, cần căn cứ vào các yêu cầu cần đạt của chủ đề trong chương trình môn Đạo đức. Mục tiêu cần được thể hiện bằng các động từ có thể định lượng được, ví dụ như: nêu được…, trình bày được…, giải thích được…, thực hiện được…

Bước 2: Xác định nội dung, phương pháp và phương tiện, học liệu cần thiết để dạy học

Căn cứ vào mục tiêu bài học và nội dung SGK để xác định các nội dung dạy học. Từ đó xác định các phương pháp, phương tiện và học liệu dạy học cho phù hợp.

Bước 3: Thiết kế các hoạt động dạy học

Để đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực, GV cần thiết kế các hoạt động học tập theo trình tự:

- Khởi động:

Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái cho HS; làm bộc lộ những hiểu biết, quan niệm sẵn có của HS, tạo mối liên tưởng giữa kiến thức đã có với kiến thức mới cần/sẽ lĩnh hội trong bài học mới; kích thích sự tò mò, muốn tìm hiểu bài học mới của HS; HS xác định được nhiệm vụ của mình trong bài học mới.

- Khám phá:

Thông qua các hoạt động học tập, HS lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng mới; đưa kiến thức, kĩ năng mới tiếp thu được vào hệ thống kiến thức (tri thức), kĩ năng của bản thân.

- Luyện tập:

HS nhìn nhận, đánh giá lại kiến thức, kĩ năng vừa hình thành, điều chỉnh (nếu cần) để hiểu biết đầy đủ hơn, đúng đắn hơn và chắc chắn hơn; đưa kiến thức, kĩ năng mới tiếp thu vào hệ thống kiến thức, kĩ năng của bản thân.

- Vận dụng:

HS vận dụng tri thức, kĩ năng của bản thân vào giải quyết các tình huống tương tự trong học tập, trong cuộc sống.

Bước 4: Thiết kế công cụ/bài tập đánh giá sau bài học

Đối với HS lớp 1 chưa đọc thông, viết thạo, GV có thể thiết kế các công cụ để HS tự đánh giá như:

– Tự đánh giá bằng cách bỏ chiếc lá/ cánh hoa/ hình bông hoa/ hình ngôi sao/ viên sỏi nhỏ,… vào Giỏ việc tốt/ Giỏ yêu thương khi mỗi ngày làm được một việc tốt.

– Tự đánh giá bằng cách đánh dấu vào bảng kiểm (đánh dấu (+) hoặc vẽ khuôn mặt cười/ bông hoa/ ngôi sao… vào bảng kiểm).

II. CẤU TRÚC KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Tên bài

Thời lượng

I. Mục tiêu bài học

II. Phương tiện dạy học

III. Các hoạt động dạy học

Khởi động

Khám phá

Hoạt động 1. (tên hoạt động)

Mục tiêu:

Cách tiến hành: (bao gồm các hoạt động của GV và các hoạt động của HS; Kết luận của GV sau hoạt động).

Hoạt động 2. (tên hoạt động)

Mục tiêu:

Cách tiến hành:

….

Luyện tập

Hoạt động 1. (tên hoạt động)

Mục tiêu:

Cách tiến hành:

Hoạt động 2. (tên hoạt động)

Mục tiêu:

Cách tiến hành:

….

Vận dụng

Vận dụng trong giờ học

Vận dụng sau giờ học

Tổng kết bài học

- Tổng kết những nội dung chính của bài học thông qua một số câu hỏi.
- Hướng dẫn HS tự đánh giá sau bài học.

III. BÀI SOẠN MINH HOẠ

Bài 10

LỜI NÓI THẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

– Nêu được một số biểu hiện của lời nói thật.

– Giải thích được vì sao phải nói thật.

– Thực hiện nói thật trong giao tiếp với người khác.

– Đồng tình với những lời nói thật; không đồng tình với những lời nói dối.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, SGV Đạo đức 1;

– SGK điện tử;

- Thiết bị dạy học theo danh mục của Bộ GD&ĐT.

Lưu ý:

– GV có thể sử dụng câu chuyện hoặc clip khác thay thế câu chuyện Cậu bé chăn cừu cho hoạt động Kể chuyện theo tranh. VD: câu chuyện *Cháy nhà* (Truyện cổ Việt Nam).

– Một số tình huống nói thật phù hợp với trường, lớp, địa phương (để thay thế những tình huống đưa ra trong SGK).

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò *Đoán xem ai nói thật?*

● Cách chơi:

- GV mời 1 nhóm 5 – 6 HS lên tham gia trò chơi. Nhóm chơi chọn đồ vật cất dấu.

- Nhóm chơi cử 1 bạn là người đoán người nào nói thật để tìm đồ vật được cất dấu. Người đoán sẽ được bịt kín mắt lại. Sau đó, những người chơi còn lại thống nhất nơi cất dấu đồ vật và cử 1 bạn là người nói đúng vị trí cất dấu, còn những người khác nói sai vị trí cất dấu.

Nhóm HS chơi trò chơi. Sau khi tháo bịt mắt ra, người đoán sẽ đặt câu hỏi cho các bạn chơi (ví dụ: *Bút dấu ở đâu?*). Các bạn chơi đưa ra các câu trả lời khác nhau, trong đó chỉ có 1 người nói đúng vị trí cất dấu đồ vật. Người đoán sẽ phải quan sát nét mặt, cử chỉ, giọng nói của các bạn chơi và đoán xem ai là người nói thật để từ đó tìm ra đúng vị trí cất dấu đồ vật.

Sau khi chơi xong, GV có thể đặt câu hỏi cho các HS tham gia trò chơi, ví dụ:

- *Tại sao em lại đoán là bạn đó nói thật?*

- *Những dấu hiệu nào của bạn khiến em cho rằng bạn đã không nói thật?*

● GV dẫn HS vào bài học.

Lưu ý: GV có thể tổ chức cho HS chơi theo nhóm nhỏ hoặc chơi trước lớp.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Kể chuyên theo tranh "Cậu bé chăn cừu"

Mục tiêu:

– HS nhận diện tình huống có vấn đề liên quan đến việc cần nói thật.

– HS được phát triển năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo.

Cách tiến hành:

– GV nêu yêu cầu của hoạt động.

– HS quan sát từng bức tranh, nêu nội dung chính trong mỗi bức tranh.

– HS kể chuyện theo nhóm đôi.

– GV gọi 1–2 nhóm HS kể lại câu chuyện trước lớp.

– HS bình chọn nhóm kể chuyện hay.

– GV khen ngợi những HS/nhóm HS kể tốt

– GV có thể kể lại rõ ràng câu chuyện: *Ngày xưa, có một cậu bé chăn cừu nọ. Cậu thường chăn cừu ở nơi đồng cỏ xa xôi. Người làng thường dặn cậu bé: "Khi nào có chó sói xuất hiện, cháu hãy nhớ hét to kêu cứu!". Một ngày nọ, cậu bỗng muốn trêu đùa mọi người cho vui. Cậu thầm nghĩ: "Mình sẽ giả vờ có chó sói, hét to kêu cứu, xem mọi người thế nào". Nghĩ xong, cậu chụm hai tay ở miệng, kêu lên thật to: "Sói! Có sói! Cứu cháu với!". Nghe thấy vậy, người dân làng bèn bỏ hết công việc đang làm dở dang, vác gậy, vác xẻng đến cứu cậu bé thoát khỏi chó sói. Chạy đến nơi, họ chẳng nhìn thấy chó sói đâu, chỉ nhìn thấy cậu bé đang ôm bụng cười như nắc nẻ. Họ biết là cậu bé đã lừa họ khi ấy. Họ nhìn cậu bé đầy vẻ tức giận.*

Rồi đến một hôm, chó sói xuất hiện thật. Đó là một con chó sói trông vô cùng dữ tợn. Vừa nhìn thấy chó sói, cậu bé đã run bắn lên, vội vàng hét lớn: "Chó sói! Cứu cháu với!". Người làng ở gần đó nghe thấy tiếng kêu cứu của cậu bé, nhưng họ nghĩ cậu lại nghịch ngợm, tìm cách lừa họ như lần trước, do đó, họ coi như không nghe thấy gì cả, tiếp tục làm các công việc của mình, mặc kệ cậu bé. Con chó sói khi ấy không thấy ai đe dọa mình cả, bèn lao vào ăn thịt đàn cừu của cậu bé.

Hoạt động 2: Thảo luận

Mục tiêu: HS giải thích được vì sao cần nói thật.

Cách tiến hành:

– GV lần lượt nêu câu hỏi để HS trả lời:

1) Vì sao khi chó sói xuất hiện, dân làng lại không đến giúp cậu bé?

2) Nói dối có tác hại gì? Đưa ra ví dụ.

3) Nói thật mang lại điều gì?

– HS đưa ra các câu trả lời trước lớp và khai thác các ý kiến được đưa ra.

– HS nhận xét, bổ sung câu trả lời (nếu có ý kiến bổ sung).

– GV tổng kết:

+ Khi chó sói xuất hiện, dân làng lại không đến giúp cậu bé vì họ không còn tin những gì cậu bé nói là thật nữa. Điều này là do trước đây cậu bé đã từng nói dối, trêu đùa họ.

+ Nói dối có rất nhiều tác hại. Tác hại lớn nhất là làm mất niềm tin ở người khác, sẽ không nhận được sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết.

+ Nói thật giúp cho em có thể tạo được niềm tin, sự tôn trọng từ người khác và luôn nhận được sự giúp đỡ khi cần thiết.

Hoạt động 3: Xem tranh:

Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của nói thật.

Cách tiến hành:

Tranh 1:

– GV nêu yêu cầu cần thực hiện đối với tranh 1.

– HS quan sát tranh 1, nêu nội dung tình huống được thể hiện trong bức tranh.

– GV nêu lại nội dung tình huống trong tranh: Bạn nam làm vỡ lọ hoa. Khi cô giáo hỏi ai làm vỡ lọ hoa, bạn nam nói: "Em xin lỗi cô! Em đã làm vỡ lọ hoa ạ!"

– HS quan sát tranh 1, SGK *Đạo đức 1*, trang 51 trả lời những câu hỏi GV đưa ra:

1) *Bạn nam trong tranh nói như vậy là nói thật hay nói dối?*
2) *Em có đồng tình với việc làm của bạn nam không?*
3) *Theo em, cô giáo sẽ cảm thấy như thế nào trước lời nói của bạn nam?*
4) *Đã bao giờ em gặp tình huống giống bạn nam chưa? Em đã ứng xử như thế nào khi ấy?*

– HS, GV nhận xét câu trả lời của HS

– GV kết luận đối với tình huống trong tranh 1: *Việc bạn nam nhận lỗi đánh vỡ lọ hoa cho thấy bạn nam là người nói thật. Cô giáo sẽ rất hài lòng với cách làm của bạn nam và sẽ tha thứ cho bạn nam. Do đó, theo cô, chúng ta nên đồng tình với việc làm của bạn nam và cô tin rằng bạn nam sẽ cẩn thận hơn những lần sau.*

Tranh 2:

– GV nêu yêu cầu cần thực hiện đối với tranh 2.

– HS quan sát tranh 2, SGK *Đạo đức 1*, trang 52 nêu nội dung tình huống được thể hiện trong bức tranh

– GV nêu nội dung tình huống trong tranh: Bạn nam đi học muộn. Khi gặp bạn sao đỏ, bạn nam đã nói lí do đi học muộn với bạn là do mình ngủ quên.

– HS trả lời những câu hỏi GV đưa ra:

1) *Bạn nam trong tranh 2 nói như vậy là nói thật hay nói dối?*

2) *Em có đồng tình với việc làm của bạn nam không?*

3) *Đã bao giờ em gặp tình huống giống bạn nam chưa? Em đã ứng xử như thế nào khi ấy?*

– HS, GV nhận xét câu trả lời của HS.

– GV kết luận đối với tình huống trong tranh 2: *Việc bạn nam đi học muộn là chưa thực hiện đúng nội quy trường lớp. Tuy nhiên, bạn nam đã nói thật lí do đi học muộn. Do đó, theo cô, chúng ta nên đồng tình với việc làm của bạn nam và tin rằng bạn nam từ lần sau sẽ đi học đúng giờ.*

Tranh 3:

– GV nêu yêu cầu cần thực hiện đối với tranh 3.

– HS quan sát tranh 3, SGK *Đạo đức 1*, trang 52 nêu nội dung tình huống được thể hiện trong bức tranh.

– GV nhắc lại nội dung tình huống trong tranh: Bạn nữ mải xem ti vi nên chưa sắp xếp sách vở. Khi mẹ hỏi vì sao chưa sắp xếp sách vở, bạn nữ nói: "Con mệt quá nên chưa sắp xếp sách vở, mẹ ạ".

– HS trả lời những câu hỏi GV đưa ra:

1) *Bạn nữ trong tranh 3 nói như vậy là nói thật hay nói dối?*

2) *Em có đồng tình với việc làm của bạn nữ không?*

3) *Theo em, mẹ bạn nữ sẽ cảm thấy như thế nào khi nghe bạn nữ nói như vậy?*

4) *Đã bao giờ em gặp tình huống giống bạn nữ chưa? Em đã ứng xử như thế nào khi ấy?*

– HS, GV nhận xét câu trả lời của HS.

– GV kết luận đối với tình huống trong tranh 3:

+ Bạn nữ đã nói dối khi mẹ hỏi vì sao chưa sắp xếp sách vở. Sự thật là do bạn mải xem ti vi chứ không phải do mệt. Do đó, theo cô, chúng ta không nên đồng tình với việc bạn nữ nói dối.

+ Nói thật là nói đúng sự việc đã diễn ra, nhận lỗi do mình gây ra. Nói thật cho thấy em là người dũng cảm và đáng tin cậy.

Lưu ý:

+ GV có thể giao việc cho HS làm việc lần lượt theo từng tranh.

+ GV có thể giao việc cho mỗi nhóm làm việc với một bức tranh.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Bày tỏ thái độ

Mục tiêu:

- HS thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với những ý kiến về việc nói thật và nói dối.

- HS được phát triển về năng lực tư duy phê phán.

Cách tiến hành:

– GV nêu yêu cầu của hoạt động.

– GV (hoặc 1 HS có khả năng đọc tốt) đọc to các ý kiến được đưa ra trong sách.

– HS suy nghĩ cá nhân và bày tỏ thái độ về từng ý kiến.

– HS đưa ra lời giải thích cho thái độ mình lựa chọn đối với ý kiến đưa ra.

– GV kết luận (ứng với từng ý kiến được trao đổi):

+ Với ý kiến 1 "Người nói thật là người đáng tin cậy": Đồng tình, vì người nói thật sẽ không trêu đùa, làm hại người khác bởi những lời nói không đúng.

+ Với ý kiến 2 "Nên nói dối để tránh bị phạt": Không đồng tình, vì nói dối có thể sẽ tránh bị phạt nhưng khi đã bị phát hiện thì người nói dối sẽ bị mất niềm tin ở người khác, khiến người khác ngần ngại giúp đỡ, sẻ chia.

+ Với ý kiến 3 "Không nên nói dối, đổ lỗi cho người khác": Đồng tình, vì đó là việc làm không tốt, thể hiện sự thiếu dũng cảm, hay hèn nhát.

+ Nếu em thấy bạn nào có ý kiến chưa phù hợp với việc nói thật, nói dối, em nên giải thích cho bạn hiểu.

Lưu ý:

+ HS có thể bày tỏ ý kiến bằng những cách khác nhau, ví dụ: giơ mặt cười – mặt mếu, giơ thẻ xanh – thẻ đỏ, giơ tay,…

+ GV nên tôn trọng tất cả các ý kiến HS đưa ra, chú trọng vào lời giải thích của HS, không nên phán xét đúng – sai với các ý kiến của HS.

Hoạt động 2: Đóng vai

Mục tiêu: HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống cụ thể liên quan đến việc nói thật.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS nêu các tình huống trong SGK *Đạo đức 1*, trang 53.

– GV phân công các nhóm HS thảo luận đưa ra cách xử lí tình huống.

– HS làm việc theo nhóm.

– Với mỗi tình huống, GV mời 1–2 nhóm lên đóng vai; Các nhóm khác quan sát để đưa ra lời nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Nhóm khác có thể đưa ra cách ứng xử của nhóm mình.

Gợi ý cách nhận xét:

1) *Cách ứng xử đã phù hợp hay chưa?*

2) *Có cách ứng xử nào khác không?*

– GV kết luận:

+ *Tình huống 1:* Cách xử lí phù hợp là Chi nên nói thật với bạn về lỗi của mình, xin lỗi và đề nghị cách sửa lỗi (ví dụ: dán lại sách cho bạn, hoặc đề nghị mẹ mua sách mới cho bạn).

+ *Tình huống 2:* Cách xử lí phù hợp là Mai nên nói thật với mẹ, xin lỗi mẹ với thái độ chân thành, và đề nghị cách sửa lỗi. (Ví dụ: Con xin lỗi mẹ ạ! Con sơ ý đã làm quên lời mẹ dặn. Bây giờ, con mang đồ sang cho bà mẹ nhé.).

Lưu ý:

- GV có thể cho cả lớp lần lượt xử lí từng tình huống hoặc phân công mỗi nhóm xử lí một tình huống.

- GV có thể thay đổi tình huống khác cho phù hợp với lớp, trường, địa phương của mình.

- Lời nói thật và cách khắc phục của HS đưa ra cho mỗi tình huống có thể đa dạng, khác nhau. GV không nên áp đặt theo một cách nói và cách khắc phục duy nhất.

Hoạt động 3: Tự liên hệ

Mục tiêu: HS biết đánh giá việc nói thật, nói dối của mình và có ý thức điều chỉnh hành vi nói thật của mình.

Cách tiến hành:

- HS chia sẻ trong nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:

  1) Bạn đã bao giờ dũng cảm nói thật khi mắc lỗi chưa?

  2) Bạn cảm thấy như thế nào khi đó?

  3) Sau khi bạn nói thật, người đó có thái độ như thế nào?

– Một vài HS chia sẻ lại trước lớp.

– GV có thể chia sẻ với HS kinh nghiệm của mình.

– GV khen HS đã biết dũng cảm nói thật và khuyến khích HS luôn nói thật.

VẬN DỤNG

– HS tìm hiểu những câu chuyện về dũng cảm nói thật (qua ti vi, qua bố mẹ, người thân,…).

– HS chia sẻ với bạn một câu chuyện về dũng cảm nói thật mà mình đã biết (ví dụ: Câu chuyện Lê - nin đánh vỡ cốc khi đến thăm nhà dì).

– GV nhắc HS luôn nói thật ở trường, ở nhà, ở ngoài, không chỉ nói thật với thầy cô, ông bà cha mẹ, mà nói thật với bạn bè, em nhỏ; khi thấy bạn nói dối, em nên nhắc nhở bạn.

– GV hướng dẫn HS thả hình ngôi sao vào "*Giỏ việc tốt*" mỗi ngày HS dũng cảm nói thật.

Lưu ý: Sau mỗi tuần, GV có thể hỏi HS tổng kết có được bao nhiêu ngôi sao việc tốt về việc dũng cảm nói thật.

TỔNG KẾT BÀI HỌC

– HS trả lời câu hỏi: *Em rút ra được điều gì sau bài học này?*

– GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1*, trang 54.

– GV chia sẻ: *Dũng cảm nói thật trong một số tình huống không phải là điều dễ dàng. Tuy nhiên nếu em làm được điều đó, em sẽ cảm thấy lòng nhẹ nhàng, thanh thản và được mọi người tin cậy.*

– GV đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.

Bài 12
PHÒNG TRÁNH BỊ NGÃ
(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

– Nhận biết được những nơi, những hành động nguy hiểm, có thể làm trẻ em bị ngã.

– Thực hiện được một số hành động, việc làm cần thiết, phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị ngã.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– SGK *Đạo đức 1*.

– Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ em bị ngã.

– Một số đồ dụng để đóng vai ứng xử khi bị ngã.

– Khăn, đá lạnh để thực hành chườm vết thương kín bị sưng tấy do ngã.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KHỞI ĐỘNG

GV hướng dẫn HS nhớ lại và chia sẻ trước lớp:

– *Em đã từng bị ngã chưa?*

– *Em đã bị ngã ở đâu?*

– *Em cảm thấy như thế nào khi bị ngã?*

GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1. Tìm hiểu hậu quả của một số hành động nguy hiểm

Mục tiêu:

– HS nêu được hậu quả của một số hành động, việc làm nguy hiểm.

– HS được phát triển năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

Cách tiến hành:

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát các tranh ở mục a, SGK *Đạo đức 1*, trang 60 và cho biết:

1) Bạn trong tranh đang làm gì?

2) Việc làm đó có thể dẫn đến điều gì/hậu quả như thế nào?

– HS làm việc theo nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ được GV giao.

– GV mời mỗi nhóm HS trình bày kết quả thảo luận về từng tranh, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV kết luận sau mỗi tranh:

+ Tranh 1: Hai bạn nhỏ chạy đuổi nhau trong khi sàn nhà ướt và trơn. Việc làm đó có thể khiến hai bạn bị ngã, đập đầu xuống sàn nhà.

+ Tranh 2: Bạn nhỏ nghịch ngồi trượt từ trên thành cầu thang xuống. Việc làm đó có thể khiến bạn bị ngã đau.

+ Tranh 3: Bạn nhỏ ngoài người ra ngoài cửa sổ không có lưới bảo vệ. Việc làm đó có thể khiến bạn bị ngã từ trên tầng cao xuống đất, nguy hiểm đến tính mạng.

+ Tranh 4: Bạn nhỏ nghịch đu cành cây. Việc làm đó có thể khiến cành cây bị gẫy và làm bạn bị ngã xuống đất, gây thương tích.

– GV hỏi thêm: *Ngoài những hành động, việc làm trên, còn có những hành động, việc làm nào khác khiến chúng ta có thể bị ngã?*

– HS trả lời câu hỏi.

– GV giới thiệu thêm tranh ảnh, video clip về một số tình huống trẻ em bị ngã

– GV kết luận chung: Trong thực tế, có nhiều hành động, việc làm có thể làm chúng ta bị ngã. Do đó, chúng ta cần cẩn thận.

Hoạt động 2: Thảo luận về phòng phòng tránh bị ngã

Mục tiêu:

- HS nêu được những việc nên làm và nên tránh để phòng tránh bị ngã.

- HS được phát triển năng lực hợp tác.

Cách tiến hành:

- GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh ở mục b - SGK *Đạo đức 1*, trang 61 và thảo luận nhóm, xác định những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh bị ngã.

- HS làm việc nhóm.

- GV mời một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV tổng kết các ý kiến và kết luận: Để phòng tránh bị ngã, em cần:

+ Không nhoài người, thò đầu ra ngoài, ngồi lên thành lan can, cửa sổ không có lưới bảo vệ.

+ Cẩn thận khi lên xuống cầu thang; không chạy nhảy, xô đẩy nhau.

+ Không leo trèo, đu cành cây, kê ghế trèo lên cao để lấy đồ.

+ Không đi chân đất, chạy nhảy, nô đùa trên nền trơn ướt, phủ rêu.

+ Không đùa nghịch nhảy qua miệng cống, rãnh nước, hố sâu.

+…

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lí tình huống

Mục tiêu:

– HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống để phòng tránh bị ngã.

- HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1*, trang 62, 63 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh.

- HS trình bày ý kiến.

- GV giải thích rõ nội dung từng tình huống:

+ Tình huống 1: Lan muốn lấy gấu bông ở trên kệ giá sách cao. Theo em, Lan nên làm thế nào? Vì sao?

+ Tình huống 2: Giờ ra chơi, Bình rủ Lê chơi đuổi nhau trong lớp. Theo em, Lê nên ứng xử thế nào? Vì sao?

+ Tình huống 3: Hùng rủ Chí trèo cây cao để hái quả ăn. Theo em, Chí nên ứng xử thế nào? Vì sao?

- Phân công mỗi nhóm HS thảo luận, xử lí một tình huống.

- HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Mỗi tình huống, GV mời một nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV kết luận:

Tình huống 1: Lan nên nhờ người lớn trong nhà lấy giúp; không nên trèo cao để tránh bị ngã.

Tình huống 2: Lê nên từ chối và khuyên Bình không nên chơi đuổi nhau ở trong lớp vì dễ bị vướng bàn ghế và ngã.

Tình huống 3: Chí nên từ chối và khuyên Hùng không nên trèo cây cao để khỏi bị ngã.

Lưu ý:

- GV có thể thay các tình huống trong mục a - SGK *Đạo đức 1* trang 62, 63 bằng các tình huống khác, thực tế hơn, thường xảy ra phổ biến hơn đối với HS của lớp, của trường.

- GV có thể không phân công tình huống thảo luận cho từng nhóm mà để HS tự lựa chọn tình huống mà các em hứng thú hoặc quan tâm.

- Các nhóm HS có thể trình bày kết quả xử lí tình huống dưới nhiều cách khác nhau như: dùng lời nói/vẽ tranh/đóng vai/…

Hoạt động 2: Thực hành chườm đá vào vết thương kín, bị sưng tấy do ngã

Mục tiêu: HS biết cách chườm đá vào vết thương kín, bị sưng tấy do ngã.

Cách tiến hành:

- GV đặt câu hỏi: Nếu em có vết thương kín, bị sưng tấy do bị ngã, em có thể làm gì để sơ cứu vết thương?

- HS chia sẻ kinh nghiệm đã có.

- GV hướng dẫn HS cách dùng đá để chườm khi có vết thương kín, bị sưng tấy do ngã.

- HS thực hành theo cặp hoặc theo nhóm.

- GV mời 2 – 3 nhóm HS lên thực hành trước lớp.

- GV nhận xét, khen những HS, nhóm HS đã thực hành tốt.

VẬN DỤNG

Vận dụng trong giờ học

Tổ chức cho HS cùng thầy cô quan sát, xác định những địa điểm trong lớp, trong trường có thể làm HS bị ngã để cẩn thận khi đi lại, chơi đùa ở đó (ví dụ như: cửa sổ, cầu thang, lan can, nhà vệ sinh, rãnh thoát nước ở sân trường…)

Vận dụng sau giờ học

- Hướng dẫn HS:

- Nhắc cha mẹ làm lưới bảo vệ ở những nơi cần thiết trong nhà như: lan can, cửa sổ,…

- Thực hiện:

+ Không chạy, xô đẩy nhau trên cầu thang, sàn trơn, ướt, mấp mô.

+ Không nhoài người ra ngoài hoặc ngồi trên thành lan can, cửa sổ không có lưới bảo vệ.

+ Không đi chân đất vào phòng tắm trơn ướt.

+ Không trèo cao, đu cành cây,…

TỔNG KẾT BÀI HỌC

- HS trả lời câu hỏi: *Em rút ra được điều gì sau bài học này?*

- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị ngã, em cần cẩn thận khi đi lại, chơi đùa hằng ngày.

- GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1*, trang 63.

- Yêu cầu 2 – 3 HS nhắc lại lời khuyên

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.

CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ VÀ LÀM BÀI THU HOẠCH

Câu 1. Phân tích một số điểm mới trong sách giáo khoa *Đạo đức 1* "Cánh Diều".

Câu 2. Anh/chị hãy lựa chọn một bài trong sách giáo khoa *Đạo đức 1* "Cánh Diều" và soạn giáo án để dạy bài học đó.

Câu 3. Phân tích các phương pháp dạy học môn Đạo đức lớp 1 theo sách giáo khoa *Đạo đức 1* "Cánh Diều".